

Số: 186 /KH-UBND

Vệ Giang, ngày 06 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân từ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo trên địa bàn xã Vệ Giang năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 20/8/2026 của UBND xã Vệ Giang về Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn xã Vệ Giang giai đoạn 2026-2030;

Thực hiện Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 05/8/2026 của UBND xã Vệ Giang về việc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn xã Vệ Giang, năm 2026;

UBND xã Vệ Giang ban hành Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân từ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo trên địa bàn xã, năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu; phát hiện sớm, tư vấn, quản lý và điều trị kịp thời các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính và các yếu tố nguy cơ trong cộng đồng.

b) Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân từ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo; bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ thuận lợi, an toàn, đúng đối tượng.

c) Tăng cường chuyển đổi số y tế; chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật kết quả khám vào Hồ sơ sức khỏe điện tử và liên thông dữ liệu theo quy định.

2. Yêu cầu

a) Xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, cấp bách, tập trung cao nhất nguồn lực, tổ chức thực hiện quyết liệt, thực chất, hiệu quả.

b) Tổ chức khoa học, hoàn thành theo từng thôn, từng điểm khám; bố trí khung giờ cụ thể để hạn chế tập trung đông người. Phân công rõ người, rõ việc, rõ địa bàn, rõ thời gian; bảo đảm đủ nhân lực, trang thiết bị, an toàn người bệnh, an ninh trật tự và bảo mật dữ liệu.

c) Danh sách đối tượng phải được rà soát, đối chiếu, chuẩn hóa trước khi phát hành giấy mời; trường hợp biến động phải cập nhật kịp thời.

d) Kết quả khám phải được tổng hợp, nhập dữ liệu, quản lý sau khám và báo cáo đầy đủ.

II. ĐỐI TƯỢNG, CHỈ TIÊU

1. Đối tượng

Tổng số đối tượng dự kiến **3.153 người** (*số lượng thực tế sẽ được rà soát, cập nhật và chuẩn xác sau*), gồm:

- 1.639 người từ 80 tuổi trở lên;
- 1.276 người khuyết tật;
- 237 người thuộc hộ nghèo.

2. Chỉ tiêu

Phần đầu 100% đối tượng từ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo trên địa bàn xã Vệ Giang được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí.

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ TIẾN ĐỘ

1. Thời gian: Từ ngày **06/10/2026** đến hết ngày **31/10/2026**.

2. Địa điểm

- Khám tập trung: tại Trạm Y tế xã Vệ Giang, Điểm Y tế Nghĩa Mỹ, Điểm Y tế Nghĩa Hiệp.

Việc bố trí khám tập trung theo Bảng chi tiết tại ***Phụ lục***.

- Khám tại nhà: Trường hợp người khuyết tật nằm một chỗ, người không thể đến khám tập trung được bố trí khám tại nhà sau khi hoàn thành khám tập trung.

3. Tiến độ

a) Hoàn thành rà soát danh sách **trước ngày 09/10/2026**.

b) Hoàn thành chuẩn bị cơ sở vật chất, nhân lực và công bố lịch khám **trong ngày 09/10/2026**.

c) Tổ chức khám tập trung: Dự kiến từ **ngày 10/10/2026** đến **ngày 16/10/2026** (Kể cả thứ 7, chủ nhật) theo Lịch khám chi tiết.

d) Hoàn thiện, đối soát dữ liệu: Hoàn thành trước ngày 09/10/2026; tổng hợp, báo cáo kết quả **trong ngày 31/10/2026**.

IV. NỘI DUNG VÀ QUY TRÌNH TỔ CHỨC KHÁM

1. Rà soát, lập và chuẩn hóa danh sách

a) Rà soát dữ liệu thường trú, tạm trú, biến động dân cư; lập danh sách theo hộ gia đình, theo thôn, theo từng nhóm đối tượng.

b) Đối chiếu với Hồ sơ sức khỏe điện tử; đánh dấu đối tượng người khuyết tật nằm một chỗ, người cần hỗ trợ di chuyển; Trưởng thôn và Trạm Y tế xác nhận danh sách.

c) Phân bổ đối tượng theo ngày, buổi và khung giờ; phát giấy mời ghi rõ thời gian đến khám, địa điểm và giấy tờ cần mang theo.

2. Truyền thông, vận động

a) Thông báo trên hệ thống truyền thanh xã, trang thông tin điện tử, nhóm Zalo cộng đồng; thông báo trước ngày khám ít nhất 03 ngày và nhắc lại trong ngày tổ chức khám.

b) Nội dung truyền thông tập trung vào mục đích, quyền lợi, nội dung khám, thời gian - địa điểm, giấy tờ cần mang theo; đồng thời tuyên truyền phòng, chống bệnh không lây nhiễm, dinh dưỡng, sức khỏe người cao tuổi, tác hại thuốc lá, rượu bia và lợi ích của Hồ sơ sức khỏe điện tử.

3. Nội dung khám

a) Đón tiếp, xác minh thông tin cá nhân; khai thác tiền sử, bệnh sử, yếu tố nguy cơ, tình trạng sử dụng thuốc, tiêm chủng và dữ liệu khám, chữa bệnh đã có.

b) Đo chiều cao, cân nặng, chỉ số khối cơ thể, vòng eo khi cần; đo huyết áp, mạch, nhiệt độ và các chỉ số sinh tồn phù hợp.

c) Khám lâm sàng tổng quát; sàng lọc theo lứa tuổi, giới tính, nguy cơ; chú trọng tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh tim mạch, bệnh hô hấp mạn tính, ung thư thường gặp, sức khỏe tâm thần, suy dinh dưỡng, thị lực, thính lực và răng miệng.

d) Thực hiện xét nghiệm, cận lâm sàng cơ bản theo gói khám và hướng dẫn chuyên môn hiện hành.

đ) Tổng hợp kết quả, phân loại sức khỏe; tư vấn phòng bệnh, dinh dưỡng, vận động, sử dụng thuốc; lập kế hoạch theo dõi hoặc chuyển tuyến đối với trường hợp phát hiện bệnh hoặc có nguy cơ.

4. Quy trình một chiều tại điểm khám tập trung

Tiếp đón, kiểm tra giấy mời và giấy tờ → xác minh/cập nhật thông tin, đánh dấu vào danh sách → đo chỉ số sinh tồn → lấy mẫu, cận lâm sàng → khám lâm sàng → tổng hợp kết quả, tư vấn → cấp giấy hẹn hoặc chuyển tuyến (nếu có) → cập nhật Hồ sơ sức khỏe điện tử.

5. Tổ chức khám tại nhà

Sau khi hoàn thành khám tập trung tại từng điểm, Trạm Y tế phối hợp Trưởng thôn, y tế thôn và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức khám lưu động đến nhà cho người khuyết tật nằm một chỗ, người không thể đến khám tập trung theo danh sách đã được xác nhận.

Lịch cụ thể được thông báo trực tiếp đến Trưởng thôn và gia đình.

V. TỔ CHỨC NHÂN LỰC VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM

1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

a) Bố trí mái che, ghế ngồi, quạt, nước uống, khu vực chờ; nguồn điện, nước, bàn ghế, đường truyền mạng và khu vực khám bảo đảm riêng tư, vệ sinh.

b) Kiểm tra phương tiện cấp cứu, máy tính, tài khoản phần mềm, máy in; chuẩn bị phương án dự phòng khi mất điện hoặc gián đoạn kết nối.

c) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phối hợp vận chuyển, lắp đặt máy móc, vật tư xét nghiệm và thiết bị phục vụ khám.

2. Phân công nhân lực

Phân công nhân lực cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện. Các cá nhân, bộ phận được giao nhiệm vụ chủ động chuẩn bị nội dung, phương tiện và phối hợp xử lý tình huống phát sinh; không để đứt quãng quy trình khám.

VI. CẬP NHẬT DỮ LIỆU, QUẢN LÝ SAU KHÁM VÀ BÁO CÁO

1. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chịu trách nhiệm nhập đầy đủ, chính xác kết quả khám vào hệ thống dữ liệu khám sức khỏe/Hồ sơ sức khỏe điện tử và thực hiện liên thông theo quy định.

2. Trạm Y tế lập danh sách quản lý các trường hợp mới phát hiện tăng huyết áp, đái tháo đường và bệnh mạn tính khác; tư vấn, nhắc lịch, quản lý điều trị định kỳ và chuyển tuyến khi cần.

3. Kết quả khám được trả sau cho người dân thông qua y tế thôn hoặc theo phương án phù hợp; bảo đảm bảo mật thông tin sức khỏe.

4. Tổ chức đối soát danh sách đã mời, đã khám, vắng mặt, chuyển tuyến, khám tại nhà; báo cáo tiến độ trong quá trình thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả sau khi kết thúc đợt.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bảo đảm theo quy định hiện hành và nội dung Kế hoạch của UBND xã; việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán phải đúng quy định, công khai, tiết kiệm, hiệu quả; không thu thêm của người dân đối với nội dung đã được ngân sách, bảo hiểm y tế hoặc nguồn hợp pháp khác bảo đảm.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế xã

a) Là cơ quan đầu mối, chủ trì thực hiện Kế hoạch; rà soát đối tượng, chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, địa điểm tổ chức khám sức khỏe.

b) Phối hợp đơn vị khám để xác định lịch khám tập trung và khám tại nhà phù hợp từng đối tượng, điều kiện đi lại của đối tượng.

c) Phân công viên chức đối chiếu danh sách khám và tổng hợp báo cáo kết quả về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – xã hội).

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế, các tổ chức chính trị - xã hội, các Trưởng thôn và Ban Mặt trận thôn, tham mưu UBND xã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, đơn vị để hoàn thành Kế hoạch.

b) Chuẩn xác đối tượng khám theo Kế hoạch, phối hợp Trạm Y tế thông báo cụ thể Lịch khám tập trung và khám tại nhà đến đối tượng.

c) Theo dõi, đôn đốc đảm bảo triển khai Kế hoạch theo tiến độ, mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh, đột xuất về UBND xã; tổng hợp tham mưu UBND xã báo cáo theo quy định.

3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phối hợp tổ chức đoàn khám, bố trí nhân lực chuyên môn, trang thiết bị, thực hiện khám, xét nghiệm, tổng hợp kết quả và nhập dữ liệu theo quy định.

4. Hội Liên hiệp phụ nữ xã, Đoàn Thanh niên phối hợp hỗ trợ tiếp đón, ghi phiếu, hướng dẫn luồng di chuyển và các nhiệm vụ khác theo phân công tại điểm khám.

5. Trưởng thôn, y tế thôn, cộng tác viên dân số, Ban công tác Mặt trận và các lực lượng hỗ trợ chịu trách nhiệm rà soát, cập nhật đầy đủ dữ liệu, thông tin của đối tượng khám trên địa bàn; thông báo, gửi giấy mời, vận động đối tượng, hỗ trợ điều phối, đưa đón người già yếu, người khuyết tật và phối hợp quản lý sau khám.

6. Công an xã hỗ trợ đảm bảo an ninh trật tự, điều tiết trong quá trình khám.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân từ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo trên địa bàn xã Vệ Giang năm 2026. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và các thôn kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi;
- Bệnh viện ĐKKV Tư Nghĩa;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTQTVN, các tổ chức CT-XH;
- Công an xã; Trạm Y tế xã;
- Các phòng, trung tâm thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phung Huu

Huỳnh Thị Phương Thu

BẢNG DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE THEO THÔN VÀ ĐIỂM KHÁM
(Kèm theo Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 08/10/2026 của UBND xã Vệ Giang)

TT	Điểm khám	Thôn	Từ 80 tuổi trở lên	Người khuyết tật	Người thuộc hộ nghèo	Tổng dự kiến	Ghi chú
1	Trạm Y tế Vệ Giang	Năng Tây	149	109	21	279	
2	Trạm Y tế Vệ Giang	Nghĩa Phương	124	126	8	259	
3	Trạm Y tế Vệ Giang	Năng Xã	128	116	29	273	
4	Trạm Y tế Vệ Giang	An Bàng	53	50	20	125	
5	Trạm Y tế Vệ Giang	Sông Vệ	133	93	14	240	
6	Trạm Y tế Vệ Giang	Vạn Mỹ	95	77	29	201	
7	Điểm Y tế Nghĩa Hiệp	Năng Đông	89	84	11	184	
8	Điểm Y tế Nghĩa Hiệp	Đông Mỹ	119	91	12	222	
9	Điểm Y tế Nghĩa Hiệp	Đồng Viên	89	72	8	169	
10	Điểm Y tế Nghĩa Hiệp	Hải Môn	97	66	13	176	
11	Điểm Y tế Nghĩa Hiệp	Thế Bình	123	78	24	225	
12	Điểm Y tế Nghĩa Mỹ	Mỹ Hòa	141	75	17	233	
13	Điểm Y tế Nghĩa Mỹ	Nghĩa Mỹ	182	144	20	346	
14	Điểm Y tế Nghĩa Mỹ	An Đại	115	95	12	222	
	Tổng cộng		1.639	1.276	237	3.153	